

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày: 24-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Văn Dũng
- Ông Lê Quang Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Thanh Vũ E**, sinh năm 1984, tại Đ; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hồ Chí N và bà Nguyễn Thị Ngọc T; Vợ Nguyễn Thị Long G và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 02/4/2023; Tạm giam: Ngày 11/4/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Phạm Nhựt H, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đ.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Lý Thị Mỹ L, sinh năm 2002; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1, đường C, tổ 5, khóm M, Phường 3 thành phố C, tỉnh Đ.

- **Người làm chứng:**

- Hồ Tấn Đ, sinh năm 1999; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đ.

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 01/4/2023, Hồ Thanh Vũ E một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo biển số 66F1-198.48 đến Siêu thị C thuộc khóm B, Phường M, thành phố C, tỉnh Đ tìm tài sản sơ hở để lấy trộm.

Khi đến nơi Vũ E đậu xe bên ngoài bãi giữ xe của siêu thị C thì phát hiện chiếc xe mô tô Wave màu trắng biển số 66P2-374.01, trên xe có một túi màu trắng, của chị Lý Thị Mỹ L đang gửi trong bãi giữ xe của siêu thị do anh Phạm Nhựt H là nhân viên phụ trách việc giữ xe. Vũ E đi bộ vào bãi giữ xe đến vị trí xe Wave màu trắng nêu trên lấy trộm túi màu trắng rồi đi ra ngoài khu vực bãi giữ xe, Vũ E mở túi màu trắng ra xem thì phát hiện bên trong có 01 một áo khoác bên trong túi áo khoác có 01 chìa khóa xe và 01 thẻ giữ xe. Lúc này, Vũ E nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô Wave màu trắng nêu trên nên quay lại vị trí đậu xe biển số 66P2-374.01 dùng chìa khóa trộm được mở khóa xe và điều khiển xe đến nơi kiểm soát thẻ xe, Vũ E lấy thẻ xe trộm được đưa cho anh H kiểm tra giống như những người gửi xe khác nên anh H không phát hiện gì và tin tưởng Vũ E là người sở hữu hợp pháp xe nên cho Vũ E lấy xe điều khiển ra ngoài khu vực bãi giữ xe. Vũ E mở cốp xe Wave 66P2-374.01 phát hiện bên trong có một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng nên lấy bỏ vào túi quần. Sau đó, Vũ E điều khiển xe Wave 66P2-374.01 chiếm đoạt được đem đến một tiệm sửa xe (không rõ tên, địa chỉ) nhờ người sửa xe (không rõ họ tên) tháo biển số 66P2-374.01 ra thay bằng biển số giả 66V1-002.59 trả 200.000 đồng bằng tiền trộm được. Sau khi phát hiện chiếc xe bị chiếm đoạt chị Lý Thị Mỹ L và anh Phạm Nhựt H đến Công an Phường M trình báo vụ việc và cung cấp dữ liệu camera ghi hình lại quá trình Vũ E thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô trên.

Đến khoảng 10 giờ ngày 02/4/2023, Vũ E tiếp tục điều khiển xe Wave màu trắng gắn biển số giả 66V1-002.59 đã chiếm đoạt của chị L ngày hôm qua đến siêu thị C ở Phường M, thành phố C để tìm tài sản trộm cắp thì bị lực lượng Công an phát hiện và mời về Công an để làm việc. Qua đấu tranh, Vũ E đã thừa nhận toàn bộ hành vi lừa đảo anh Phạm Nhựt H là nhân viên giữ xe để chiếm đoạt chiếc xe mô tô Wave 66P2-374.01.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô Wave màu trắng có gắn biển số giả 66V1-002.59 là xe Vũ E lừa đảo chiếm đoạt được; 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo biển số 66F1-198.48 xe

Vũ E làm phương tiện đi trộm; 01 áo khoác jean màu đen phía sau có ghi dòng chữ “My idea of an awesome time ecstatic experiences”, 01 áo sơ mi ngắn tay màu xám, 01 quần jean màu đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng, tất cả đã qua sử dụng là trang phục Vũ E mặc; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của Vũ E. Riêng đối với biển số xe 66P2-374.01 Vũ E tháo ra để gắn biển số giả vào xe, hiện đã mất không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số: 168/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2023: 01 xe mô tô Honda loại Wave Alpha, màu trắng, biển số 66P2-374.01, đã qua sử dụng, trị giá 12.666.000 đồng. Như vậy, Vũ E đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tổng cộng 12.866.000 đồng gồm 01 chiếc xe mô tô cùng số tiền 200.000 đồng để trong cốp xe. Sau khi định giá đã trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp xong, chủ sở hữu tài sản không yêu cầu trả lại 200.000 đồng và bồi thường chi phí làm lại biển số xe 66P2-374.01 bị mất.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Nouvo biển số 66F1-198.48, Vũ E đã dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là của bà Nguyễn Thanh T. Bà T giao xe cho con trai là Hồ Tấn Đ quản lý, sử dụng. Vào ngày 01/4/2023, Vũ E hỏi Đ mượn xe để đi công việc cá nhân, Đạt không biết Vũ E điều khiển xe để đi tìm tài sản để chiếm đoạt tài sản của người khác. Sau khi xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà T.

Xử lý vật chứng: Trả lại các đồ vật cá nhân của bị cáo gồm, 01 áo khoác jean màu đen phía sau có ghi dòng chữ “My idea of an awesome time ecstatic experiences”, 01 áo sơ mi ngắn tay màu xám, 01 quần jean màu đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng, tất cả đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản, biên bản, bản ảnh dựng lại hiện trường, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-TPCL ngày 27 tháng 6 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Hồ Thanh Vũ E, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khai nhận do không có nghề nghiệp và tiền tiêu xài nên vào ngày 01/4/2023 bị cáo đã có hành vi gian dối lấy thẻ giữ xe vừa trộm và thay áo khoác của chủ xe để tạo lòng tin đưa

thẻ giữ xe cho anh Phạm Nhựt H là quản lý bãi giữ xe, nhằm chiếm đoạt tài sản chiếc xe của Wave màu trắng biển số 66P2-374.01 đang gửi tại bãi giữ xe của Siêu thị. Theo kết luận định giá của cơ quan chuyên môn chiếc xe trị giá 12.666.000 đồng, đồng thời bị cáo còn chiếm đoạt số tiền 200.000 đồng trong cốp xe nên tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.866.000 đồng.

Bị hại anh Phạm Nhựt H trình bày: Anh H là nhân viên bãi giữ xe của Siêu thị với chức vụ là quản lý bãi giữ xe, nhiệm vụ của anh H là trực tiếp quản lý xe của khách gửi tại bãi giữ xe của siêu thị, trường hợp xe của khách bị mất hay bị thiệt hại thì anh H là người chịu trách nhiệm bồi thường cho khách hàng. Vào ngày 01/4/2023, bị cáo vào lấy trộm túi của khách để trên xe sau đó thay áo khoác nên anh H không phát hiện và cho bị cáo lấy xe của khách. Nay chiếc xe đã được thu hồi và trả lại cho khách hàng xong, anh H không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Thanh Vũ E, phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh Vũ E mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 66V1-002.59 giả; Lưu vào hồ sơ vụ án đĩa DVD lưu trữ tập tin video ghi hình gửi giám định kỹ thuật số.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận hay bào chữa gì đối với lời luận tội của Kiểm sát viên; Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của

bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/4/2023, tại Bãi giữ xe Siêu thị C thuộc khóm B, Phường M, thành phố C, tỉnh Đ bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo Vũ E đã dùng thẻ giữ xe vừa trộm, thay đổi áo khoác của chủ xe và chiếm đoạt xe mô tô Wave màu trắng, biển số 66P2-374.01 do anh anh Phạm Nhựt H đang quản lý. Theo kết luận của cơ quan chuyên môn xe mô tô trị giá 12.666.000 đồng cùng với số tiền 200.000 đồng trong cốp xe, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.866.000 đồng.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe để lao động tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và chăm sóc gia đình, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Từ những phân tích nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 174. Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn

xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chiếc xe bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy biển số xe 66V1-002.59 do bị cáo thuê người làm giả; Lưu vào hồ sơ vụ án đĩa DVD lưu trữ tập tin video ghi hình gửi giám định kỹ thuật số (đã được đánh số bút lục và lưu vào hồ sơ vụ án).

[8] Quan điểm trình bày luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và hình phạt là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thanh Vũ E, phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Hồ Thanh Vũ E 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Biển số xe 66V1-002.59 (Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/6/2023).

- Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (một) phong bì màu trắng bên trong là đĩa DVD lưu trữ tập tin video gửi giám định kỹ thuật số (đã được đánh số bút lục 126 và lưu vào hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Thanh Vũ E phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thị Ngọc Tâm